

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/KDTM-ST  
Ngày: 28- 6- 2024.  
V/v Tranh chấp hợp đồng mua  
bán hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thùy Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Huy Hoàng
2. Ông Phạm Văn Tuyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2024/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 242/2024/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Tổng công ty điện lực P

Địa chỉ: 35 Tôn Đức Thắng, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức danh: Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Văn Thanh ủy quyền cho: Ông Phạm Công T – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Tổng công ty điện lực P – Công ty Điện lực G (Giấy ủy quyền số 6306/UQ-EVNHCMC ngày 31/12/2023)

Ông Phạm Công T ủy quyền lại cho: Bà Trang Thụy Thanh X – Chức vụ: Đội phó Đội QLTTG

(Giấy ủy quyền số 1181/GUQ-PCBC ngày 02/4/2024 – Bà X có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Ông Đào Công H – Chủ hộ kinh doanh L.  
Địa chỉ: B23/530 ấp 2, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.  
( Ông H vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có bà Trang Thụy Thanh X trình bày:*

Ngày 14/04/2021, Chi nhánh Tổng công ty điện lực P - Công ty Điện lực G (sau đây gọi tắt là Công ty Điện lực G) đã ký Hợp đồng mua bán điện số 21/000875 với ông Đào Công H – Chủ hộ kinh doanh L, có địa chỉ thường trú: ấp An Thuận, xã M, huyện V, Tỉnh Đồng Tháp, mã khách hàng: PE15000369209, địa chỉ sử dụng điện: B23/530, ấp 2, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Công ty Điện lực G đã cung cấp điện cho ông Đào Công H – Chủ hộ kinh doanh L theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, tiền điện sử dụng từ ngày 01/4/2023 đến ngày 26/4/2023, ông Đào Công H – Chủ hộ kinh doanh L đã không thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn. Tổng cộng số tiền ông Đào Công H – Chủ hộ kinh doanh L còn nợ Tổng công ty điện lực P là 2.487.398 (hai triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi tám) đồng, cụ thể như sau: Giấy báo tiền điện tháng 4/2023 (sử dụng điện từ ngày 01/4/2023 đến 26/4/2023 với số tiền là 2.487.398 đồng).

Mặc dù Công ty điện lực G đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở nhưng ông Đào Công H – Chủ hộ kinh doanh L vẫn không thanh toán tiền điện. Do đó Tổng công ty điện lực P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh buộc ông Đào Công H – Chủ hộ kinh doanh L thanh toán tiền điện còn nợ là 2.487.398 (hai triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi tám) đồng.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Tổng công ty điện lực P khởi kiện tranh chấp với bị đơn ông Đào Công H – Chủ hộ kinh doanh L về hợp đồng mua bán điện (cho mục đích sản xuất bánh mì). Đây là tranh chấp về hợp đồng, tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa hai pháp nhân, cả hai bên đều có mục đích lợi nhuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả trả lời của Phòng tài chính kế hoạch – Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cung cấp thì Hộ kinh doanh L có địa chỉ kinh doanh tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012; Bộ luật dân sự năm 2015; Luật thương mại năm 2005 đang có hiệu lực nên Hội đồng xét xử áp dụng Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012; Bộ luật dân sự năm 2015; Luật thương mại năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1]. Tổng công ty điện lực P được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; mã số doanh nghiệp 0300951119, đăng ký lần đầu ngày 31/3/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 05/4/2023. Do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

Chi nhánh Tổng công ty điện lực P - Công ty điện lực G được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số 0300951119-022; đăng ký lần đầu, ngày 01/7/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 05/01/2024 do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

Như vậy, Chi nhánh Tổng công ty điện lực P - Công ty điện lực G có chức năng bán điện cho người tiêu dùng theo thỏa thuận.

[4.2]. Ngày 14/4/2021, Chi nhánh Tổng công ty điện lực P - Công ty Điện lực G (sau đây gọi tắt là Công ty Điện lực G) đã ký hợp đồng mua bán điện số 21/000875 với ông Đào Công H - Chủ hộ kinh doanh L, mã khách hàng: PE15000369209, địa chỉ sử dụng điện: B23/530 ấp 2, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp đồng mua bán điện giữa Công ty Điện lực G với ông Đào Công H - Chủ hộ kinh doanh L đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 117, Điều 119 của Bộ luật dân sự, người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định pháp luật nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[4.3]. Sau khi ký hợp đồng mua bán điện, Công ty Điện lực G đã cung cấp điện cho ông Đào Công H - Chủ hộ kinh doanh L theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, quá trình sử dụng điện ông Đào Công H - Chủ hộ kinh doanh L còn nợ tiền điện sử dụng từ ngày 01/4/2023 đến ngày 26/4/2023 với số tiền là 2.487.398 đồng.

[4.4]. Tại Khoản 1 Điều 23 Luật Điện lực 2004 (sửa đổi, bổ sung 2012) có quy định: *“Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện”*.

Đồng thời, cũng tại điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004 (sửa đổi, bổ sung 2012) cũng có quy định: *“Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán”*.

[4.5]. Căn cứ vào giấy báo tiền điện tháng 04/2023, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Đào Công H - Chủ hộ kinh doanh L còn nợ tiền điện là 2.487.398 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty điện lực P yêu cầu bị đơn ông Đào Công H – Chủ hộ kinh doanh L thanh toán tiền điện còn thiếu với số tiền 2.487.398 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4.6]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Đào Công H - Chủ hộ kinh doanh L thanh toán cho Tổng công ty điện lực P số tiền 2.487.398 (hai triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi tám) đồng.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Tổng công ty điện lực P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 117, Điều 119, khoản 1 Điều 280, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23, Điều 46 của Luật Điện lực 2004 (sửa đổi, bổ sung 2012);

Căn cứ Điều 306 của Luật thương mại.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty điện lực P đối với bị đơn ông Đào Công H - Chủ hộ kinh doanh L về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc ông Đào Công H - Chủ hộ kinh doanh L thanh toán cho Tổng công ty điện lực P số tiền 2.487.398 (hai triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi tám) đồng.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 của Luật thương mại.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Đào Công H - Chủ hộ kinh doanh L phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Tổng công ty điện lực P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0033241 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1)

**Ngô Thị Thùy Dương**

